

Bản án số: 107 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v: “ Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Kim Loan

Bà Công Thị Minh Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2021/QĐXXST ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn LX, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Phạm Tuấn S, sinh năm 1985

HKTT: Xóm 4, thôn LX, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Mezi Vodami 27, 143 00 Praha 12-Belárie, Czech ; Hiện nay đã về Việt Nam (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh S tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 31/3/2016 tại UBND huyện HĐ, Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn, anh S sang Cộng hòa Séc làm việc và hẹn cuối năm về tổ chức đám cưới. Thời gian đầu, anh S có thi thoảng gọi điện, liên lạc với chị Y tuy nhiên sau đó các cuộc gọi thưa dần. Đến cuối năm 2016, anh S không về Việt Nam và cũng không liên lạc lại với chị Y. Đến nay, chị vẫn không liên lạc được với anh S, chị đã nhiều lần gặp gia đình anh S để xin số điện thoại liên lạc nhưng đều bị từ chối. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, không có khả năng hàn gắn, chị đề nghị được ly hôn với anh Phạm Tuấn S.

Về con chung: Chị Y và anh S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh S không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Tuấn S: Theo Công văn số 16685/QLXNC ngày 26/7/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công An xác nhận đã nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Vân Đồn ngày 19/6/2021 bằng hộ chiếu số N2343857. Sau khi trở về Việt Nam, anh S đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Về quan điểm giải quyết vụ án, anh S có đơn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2016 tại UBND huyện HĐ, Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn, anh S ra nước ngoài làm việc, không tổ chức đám cưới. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị Y, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid và điều kiện đi lại không thuận tiện, anh S làm văn bản có chứng thực của UBND huyện HĐ gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xin được giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Bảo lưu các ý kiến trình bày, không xuất trình tài liệu chứng cứ gì mới.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời điểm thụ lý vụ án, anh Phạm Tuấn S đang sinh sống và làm việc tại Cộng Hòa Séc, nên căn cứ điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Phạm Tuấn S. Về con chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thời điểm thụ lý vụ án, anh Phạm Tuấn S đang sinh sống và làm việc tại Cộng Hòa Séc, nên căn cứ điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Tuấn S đã về nước ngày 19/6/2021 theo xác nhận của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công An tại công văn số 16685/QLXNC ngày 26/7/2021. Do tình hình dịch bệnh phức tạp, anh Phạm Tuấn S có văn bản xin xét xử vắng mặt có chứng thực của UBND huyện HĐ, thành phố Hà Nội là hợp pháp. Căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tình cảm: Xét đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Y: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Phạm Tuấn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2016 tại UBND huyện HĐ, thành phố Hà Nội là kết hôn hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, anh S sang Cộng hòa Séc làm việc và hẹn cuối năm về tổ chức đám cưới. Đến cuối năm 2016, anh S không về Việt Nam và cũng không liên lạc lại với chị Y. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, không còn khả năng hàn gắn, chị đề nghị được ly hôn với anh Phạm Tuấn S. Tại văn bản ngày 17/9/2021 gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, anh trình bày quan điểm nhất trí thuận tình ly hôn với chị Y.

Xét thấy mục đích hôn nhân không còn đạt được, đời sống tình cảm vợ chồng không có, anh S và chị Y đều thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Phạm Tuấn S.

Về con chung: Chị Y và anh S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ: Chị Y và anh S không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này anh S có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình: Theo quy định tài khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Yến phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm 300.000 đồng.

[4] Về kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo căn cứ theo điều 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 146, 147, 227, 228, 271, 273, 477, 478, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Phạm Tuấn S.

Về con chung: Không có, không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh S có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng việc dân sự khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí LHST tại biên lai số 0021684 nộp ngày 15/03/2021 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Bản án sơ thẩm tuyên, các bị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

